

## **BÀI TẬP NGÔN NGỮ SQL**

### **1/- Cho lược đồ CSDL quản lý phân công nhân viên:**

Congtrinh(MACT, TENCT, DIAĐIEM, NGAYCAPGP, NGAYKC, NGAYHT)

Nhanvien(MANV, HOTEN, NGAYSINH, PHAI, ĐIACHI, MAPB)

Phongban(MAPB, TENPB)

Phancong(MACT, MANV, SLNGAYCONG)

Hãy thực hiện các câu hỏi sau bằng SQL:

a/- Danh sách những nhân viên có tham gia vào công trình có mã công trình(MACT) là X. Yêu cầu các thông tin: MANV, HOTEN, SLNGAYCONG, trong đó MANV được sắp tăng dần.

b/- Đếm số lượng ngày công của mỗi công trình. Yêu cầu các thông tin: MACT, TENCT, TONGNGAYCONG (TONGNGAYCONG là thuộc tính tự đặt).

c/- Danh sách những nhân viên có sinh nhật trong tháng 08. yêu cầu các thông tin: MANV, TENNV, NGAYSINH, DIACHI, TENPB, sắp xếp quan hệ kết quả theo thứ tự tuổi giảm dần.

d/- Đếm số lượng nhân viên của mỗi phòng ban. Yêu cầu các thông tin: MAPB, TENPB, SOLUONG. (SOLUONG là thuộc tính tự đặt).

### **2/- Cho lược đồ CSDL quản lý phân công giảng dạy:**

Giaovien(MAGV, HOTEN, MAKHOA)

Monhoc(MAMH, TENMH)

Phonghoc(PHONG, CHUCNANG)

Khoa(MAKHOA, TENKHOA)

Lop(MALOP, TENLOP, MAKHOA)

Lichday(MAGV, MAMH, PHONG, MALOP, NGAYDAY, TUTIET, ĐENTIET, BAIDAY, LYTHUYET, GHICHU)

Hãy thực hiện các câu hỏi sau bằng SQL:

a/- Xem lịch báo giảng tuần từ ngày 08/09/2003 đến ngày 14/09/2003 của giáo viên có MAGV (mã giáo viên) là TH3A040. Yêu cầu: MAGV, HOTEN, TENLOP, TENMH, PHONG, NGAYDAY, TUTIET, ĐENTIET, BAIDAY, GHICHU)

b/- Xem lịch báo giảng ngày 08/09/2003 của các giáo viên có mã khoa là CNTT. Yêu cầu: MAGV, HOTEN, TENLOP, TENMH, PHONG, NGAYDAY, TUTIET, ĐENTIET, BAIDAY, GHICHU)

c/- Cho biết số lượng giáo viên (SOLUONGGV) của mỗi khoa, kết quả cần sắp xếp tăng dần theo cột tên khoa. yêu cầu: TENKHOA, SOLUONGGV. SOLUONGGV là thuộc tính tự đặt.

### **3/- Cho lược đồ CSDL quản lý các kỳ thi nghề như sau:**

THISINH(MASV, HOTEN, NGAYSINH, MALOP)

LOP(MALOP, TENLOP, MAKHOA)

KHOA(MAKHOA, TENKHOA, DIENTHOAI)

MONTHI(MAMT, TENMONTHI)

KETQUA(MASV, MAMH, DIEMTHI)

Phần giải thích các thuộc tính: HOTEN (họ tên thí sinh), NGAYSINH (ngày sinh), MALOP (mã lớp), MASV (mã sinh viên), TENLOP(tên lớp), MAKHOA (mã khoa), TENKHOA (tên khoa), DIENTHOAI (số điện thoại khoa), MAMT (mã môn thi), TENMONTHI (tên môn thi), DIEMTHI (điểm thi).

Dựa vào lược đồ CSDL trên, hãy thực hiện các yêu cầu sau bằng ngôn ngữ SQL:

a/- Hãy cho biết số lượng thí sinh của mỗi khoa đăng ký thi giỏi nghề, cần sắp xếp kết quả theo chiều tăng dần của cột TENKHOA.

b/- Lập danh sách những thí sinh đạt danh hiệu giỏi nghề (Thí sinh đạt danh hiệu giỏi nghề nếu thí sinh không có môn thi nào điểm dưới 8).

c/- Lập danh sách những thí sinh nhỏ tuổi nhất có mã khoa là "CNTT" dự thi giỏi nghề.

#### 4/- Cho lược đồ CSDL quản lý nhân viên của một công ty như sau:

Nhanvien(MANV, HOTEN, NU, NGAYSINH, LUONG, MAPB, MACV)

Mỗi nhân viên có một mã nhân viên (MANV) duy nhất, mỗi mã nhân viên xác định họ và tên nhân viên (HOTEN), giới tính (NU), lương (LUONG), mã phòng ban (MAPB), mã chức vụ (MACV).

Phongban(MAPB, TENPB, TRUSO, MANVPHUTRACH, KINHPhi, DOANHThu)

Mỗi phòng ban có tên gọi phòng ban (TENPB), địa điểm đặt trụ sở (TRUSO), mã nhân viên phụ trách (MANVPHUTRACH), kinh phí hoạt động (KINHPhi), và doanh thu (DOANHThu)

Chucvu(MACV, TENCV, LUONGTHAPNHAT, LUONGCAONHAT)

Mỗi chức vụ có tên gọi chức vụ (TENCV), mức lương tối thiểu (LUONGTHAPNHAT), mức lương tối đa (LUONGCAONHAT).

Hãy biểu diễn các câu hỏi sau bằng SQL:

- Lập danh sách gồm các thông tin về các phòng ban trong công ty như: mã số phòng ban, tên phòng ban, địa điểm trụ sở, mã số người phụ trách, kinh phí hoạt động, doanh thu.
- Lập danh sách những nhân viên sinh nhật trong tháng 10.
- Lập danh sách gồm các thông tin mã số nhân viên, họ và tên và lương cả năm của các nhân viên (giả sử rằng lương cả năm = 12 \* Lương)
- Lập những phòng ban có kinh phí hoạt động cao nhất.
- Lập danh sách nhân viên của phòng ban có mã số phòng ban là 40.
- Lập danh sách nhân viên của phòng có mã số phòng ban 10,30,50.
- Lập danh sách các nhân viên có lương tháng từ 2.500.000 đến 4.000.000

- h. Lập danh sách các nhân viên của phòng 10,30,50. Kết quả in ra theo thứ tự tăng dần của mã phòng nếu trùng mã phòng thì sắp xếp giảm dần theo mức lương.
- i. Lập danh sách các nhân viên phòng 10,30,50 chỉ in ra những người là lãnh đạo của mỗi phòng ban này.
- j. Lập danh sách gồm mã phòng mà người có mức lương cao nhất của phòng lớn hơn hoặc bằng 4.000.000
- k. Lập mã phòng ban, tên phòng ban, họ và tên của lãnh đạo phòng tương ứng.
- l. Lập danh sách những người làm việc cùng phòng với ông Nguyễn Văn Thanh.
- m. Lập biết mã số nhân viên, họ và tên, mức lương của người lãnh đạo ông Nguyễn Văn Thanh.
- n. Lập danh sách nhân viên có mức lương lớn hơn hay bằng mức lương cao nhất của phòng ông Nguyễn Văn Thanh.
- o. Cho biết mã số nhân viên, họ và tên, tổng số nhân viên, mức lương cao nhất, mức lương thấp nhất, mức lương trung bình của từng phòng ban.
- p. Cho biết các nhân viên có mức lương cao nhất của các phòng ban.
- q. Cho biết số lượng nhân viên của mỗi phòng ban.